TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 343/2023/QĐST-HNGĐ	*Thủ Dầu Một, ngày 15 tháng 9 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 386/2023/TLST-VDS ngày 07 tháng 9 năm 2023 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. Bà Nguyễn Thị Thanh H, sinh năm 1994; địa chỉ: Số 1294/19 đường L, Tổ 92, Khu 8, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

2. Ông Nguyễn Đức Toàn, sinh năm 1991; địa chỉ: Xóm C, thôn H, xã L, huyện T, tỉnh Hà Nam.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Thanh H và ông Nguyễn Đức T tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện T, tỉnh Hà Nam theo Giấy chứng nhận kết hôn số 60/2014, quyển số 01/2013, ngày 09/9/2014. Do đó, quan hệ hôn nhân giữa bà H và ông T là hợp pháp theo quy định tại Điều 8 và Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Do mâu thuẫn giữa bà H và ông T là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Do hai bên đã thực sự tự nguyện ly hôn, phù hợp quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên Tòa án công nhận.

[2] Về con chung: Bà Nguyễn Thị Thanh H và ông Nguyễn Đức T thống nhất sau khi ly hôn bà H sẽ trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Hoàng Gia B, sinh ngày 10/3/2015 và Nguyễn Ngọc Bảo A, sinh ngày 10/12/2016.

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Nguyễn Thị Thanh H và ông Nguyễn Đức T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Bà Nguyễn Thị Thanh H và ông Nguyễn Đức T không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

[4] Về lệ phí sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị H và ông Nguyễn Đức T mỗi người tự nguyện chịu số tiền 150.000 đồng, phù hợp quy định tại Điều 149 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án nên Tòa án công nhận.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành (07/9/2023), không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Thanh H và ông Nguyễn Đức T thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 60/2014, quyển số 01/2013, ngày 09/9/2014 do Ủy ban nhân dân xã L, huyện T, tỉnh Hà Nam cấp cho bà Nguyễn Thị Thanh H và ông Nguyễn Đức T không còn giá trị pháp lý.

- Về con chung: Bà Nguyễn Thị Thanh H được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung tên Nguyễn Hoàng Gia B, sinh ngày 10/3/2015 và Nguyễn Ngọc Bảo A, sinh ngày 10/12/2016.

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Nguyễn Thị Thanh H và ông Nguyễn Đức T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Bà Nguyễn Thị Thanh H và ông Nguyễn Đức T mỗi người phải chịu số tiền 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng, được khấu trừ vào số tiền 300.000 (ba trăm nghìn) đồng đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0012745 ngày 16/8/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Người yêu cầu;
- VKSND TP. Thủ Dầu Một;
- Chi cục THADS TP. Thủ Dầu Một;
- UBND xã L, huyện T, tỉnh Hà Nam;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự, VT.

THẨM PHÁN

Cao Nhật Thanh